

Số: 03/2025/QĐST-DS

Đắk Lắk, ngày 25 tháng 08 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2025; về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 66/2025/TLST- DS ngày 15 tháng 5 năm 2025;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần (

Địa chỉ: số B T, phường C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức T vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phan Thị Thu T1– chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng L nhánh P1(giấy ủy quyền số 04/2025/GUQ-LPB.PY ngày 04/4/2025).

Địa chỉ: A H, phường T, tỉnh Đắk Lắk

- Bị đơn: Ông Hà Lê T2, sinh năm: 1986; Bà Nguyễn Thị P năm 1987;

Cùng địa chỉ: Thôn V, phường T, tỉnh Đắk Lắk.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Giữa nguyên đơn và bị đơn có ký với nhau 02 hợp đồng tín dụng và 01 hợp đồng thế chấp cụ thể:

Hợp đồng tín dụng thứ nhất: số HDTD60020221144, ngày 19/7/2022 vay số tiền gốc 300.000.000đ, mục đích cho vay là hoàn vốn mua xe ô tô, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 10.45%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn, lãi suất nợ lãi chậm trả 10%/năm.

Để đảm bảo cho khoản vay này vợ chồng ông T2bà Pcó thể chấp cho Ngân hàng xe ô tô nhãn hiệu Ford, loại 16 chỗ ngồi, biển số 78B.008.90 theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số HĐTC60020220242 ngày 19/7/2022.

Hợp đồng tín dụng số hai: số HDTD60020221124, ngày 28/07/2022, số tiền vay 100.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, mục đích cho vay là vay tiêu

dùng, lãi suất 9,9%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất cho vay trong hạn, lãi phạt chậm trả 10%/năm.

Tính đến ngày 15/8/2025, bị đơn còn nợ của nguyên đơn số tiền phát sinh từ 02 hợp đồng tín dụng là: 199.905.799 đồng (trong đó nợ gốc 160.319.521 đồng, lãi quá hạn 34.304.331 đồng, lãi chậm trả 5.281.947 đồng). Bị đơn H có nghĩa vụ trả nợ mỗi tháng 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng chẵn*) cho ngân hàng, thời gian trả nợ vào ngày 15 hàng tháng bắt đầu từ ngày 15/9/2025 cho đến khi hết nợ.

Nếu bị đơn vi phạm nghĩa vụ cam kết thỏa thuận thì nguyên đơn được quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô, loại 16 chỗ ngồi, nhãn hiệu Ford, biển số 78B.008.90 theo hợp đồng thế chấp số HĐTC60020220242 ngày 19/7/2022. Buộc bị đơn có nghĩa vụ phải giao tài sản đã đăng ký thế chấp để thi hành án.

Về án phí: Bị đơn H phải chịu 4.998.000 đồng (*bốn triệu chín trăm chín mươi tám nghìn đồng chẵn*) án phí dân sự sơ thẩm. H lại cho ngân hàng TMCP (số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 5.452.000 đồng (*năm triệu bốn trăm năm mươi hai nghìn đồng chẵn*) theo biên lai thu tiền số 0005291 ngày 15/5/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Hòa (nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 13-Đắk Lắk).

Về chi phí tố tụng: Bị đơn phải chịu 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng chẵn) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Nguyên đơn đã nộp đủ, bị đơn có nghĩa vụ nộp hoàn lại cho nguyên đơn số tiền 600.000 đồng (*sáu trăm nghìn đồng chẵn*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng các bên đã thỏa thuận.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 13-Đắk Lắk;
- Phòng THADS Khu vực 13-Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Thị Thu Hiền

